TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 684/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 839/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Ông Lưu Tuấn Đ, sinh năm 1998
Thường trú: 154/18 Đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Đào Thị Thùy L, sinh năm 1994
Thường trú: 94/38 Đường T, phường L, thành phố Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 25/7/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận N (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L đã thực sự tự nguyện ly hôn; Về con chung: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L tự khai có 02 (hai) con chung, tên: Lưu Phúc T (nam), sinh ngày 23/3/2018 và Lưu Phúc K (nam), sinh ngày: 20/12/2021. Hai bên thỏa thuận giao ông Lưu Tuấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Lưu Phúc K và giao bà Đào Thị Thùy L Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Lưu Phúc T; không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ

chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14/7/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L tự khai có 02 (hai) con chung, tên: Lưu Phúc T (nam), sinh ngày 23/3/2018 và Lưu Phúc K (nam), sinh ngày: 20/12/2021. Giao ông Lưu Tuấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Lưu Phúc K và giao bà Đào Thị Thùy L Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Lưu Phúc T; Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L về việc không bên nào yêu cầu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm ngàn)* đồng, ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L phải chịu mỗi người là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0037198 ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lưu Tuấn Đ và bà Đào Thị Thùy L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực B – TP.HCM;
- UBND phường C, TP.HCM (GCNKH số 52 ngày 25/7/2018 của UBND Phường H, Quận N. TP.HCM cũ);
- Phòng THADS khu vực B- TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế

TAND KHU VỰC 3

3ZG220726.TL.QDBA
6079